

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung (phiên bản 1.0); Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa. Dữ liệu số cần phải được ưu tiên làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng, trở thành tư liệu sản xuất chính để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát triển dữ liệu của tỉnh phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, kết hợp các giải pháp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các nền tảng số trực tuyến để thu thập, làm giàu dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực; phải đi đôi với khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu để vừa phục vụ các hoạt động quản lý, đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước, gắn kết người dân với chính quyền, vừa tạo ra giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Chuyển đổi nhận thức sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp dữ liệu sử dụng chung. Đẩy mạnh việc mở dữ liệu, cung cấp rộng rãi dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, khai thác sử dụng, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền, đưa chính quyền đến gần người dân. Doanh nghiệp, người dân và chính quyền cùng nhau xây dựng và cùng hưởng những lợi ích mà dữ liệu mang lại.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

5. Phát triển nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ trong xử lý, khai thác dữ liệu là những yếu tố then chốt để thực hiện thành công Chiến lược dữ liệu cấp tỉnh. Cần ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia về dữ liệu, cũng như những cán bộ có năng lực trong xử lý dữ liệu số và ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến. Việc này không chỉ nâng cao khả năng phân tích, quản lý và khai thác dữ liệu mà còn thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững và toàn diện của tỉnh trong bối cảnh chuyển đổi số sâu rộng.

6. Chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với tầm nhìn và định hướng của quốc gia về phát triển dữ liệu số; tuân thủ theo Chiến lược dữ liệu quốc gia, Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ số; Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thanh Hóa; tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số.

II. TẦM NHÌN

Chiến lược dữ liệu của tỉnh gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) và phát triển Trung tâm dữ liệu của tỉnh; tạo một nền tảng dữ liệu vững chắc, an toàn và tin cậy, góp phần xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu quốc gia toàn diện, minh bạch, an toàn và có trách nhiệm, phục vụ mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số bền vững, bảo đảm sẵn sàng kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các nước trong khu vực và quốc tế.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành và phát triển Trung tâm dữ liệu của tỉnh; thực hiện điều phối, phân tích, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối 100% CSDL, nền tảng số, hệ thống, phần mềm của tỉnh và các hạ tầng dữ liệu quốc gia, sử dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu về quản lý và sử dụng dữ liệu lớn của tỉnh đến năm 2030.

- Phát triển Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối tới nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, sử dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu triển khai, vận hành, khai thác của tỉnh đến năm 2030.

- Phát triển hệ sinh thái thiết bị giám sát, thiết bị Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo kết nối về Trung tâm dữ liệu tỉnh và các nền tảng dùng chung, phục vụ công tác giám sát, quan trắc về các lĩnh vực như môi trường, đô thị, giao thông và các lĩnh vực cần thiết khác.

2.2. Xây dựng, nâng cấp các nền tảng, hệ thống dữ liệu

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia. 100% CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, có thể được chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định, ngoại trừ các dữ liệu có tính đặc thù.

- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định pháp luật, đảm bảo thực hiện đủ, đúng các tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản khác có liên quan.

- Phát triển Cổng dữ liệu mở của tỉnh đáp ứng 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, đảm bảo cung cấp đầy đủ các tính năng cho phép người dân, doanh nghiệp có thể truy cập dữ liệu một cách đơn giản, hiệu quả.

- Xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo tập trung của tỉnh cung cấp đầy đủ báo cáo, thống kê về tất cả các hoạt động, lĩnh vực mà tỉnh đang quản lý, đảm bảo cập nhật kịp thời các dữ liệu quan trọng phục vụ quản lý, điều hành. Hệ thống được triển khai đến tất cả các cấp giúp giảm thiểu thời gian, nhân lực tổng hợp báo cáo của các đơn vị.

- Hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, kết nối tới các hệ thống, CSDL chung của tỉnh như Trung tâm dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh... Dữ liệu được cập nhật kịp thời để phục vụ công tác quản lý, điều hành, của lãnh đạo tỉnh.

- Hoàn thiện Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung tỉnh (SOC) đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, kết nối tới các hệ thống, CSDL chung của tỉnh, kịp thời phục vụ công tác giám sát và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của tỉnh.

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, đảm bảo kết nối tới Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Trung tâm dữ liệu của tỉnh, được triển khai tới tất cả các đơn vị của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu lớn của tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của quốc gia, đáp ứng yêu cầu về thu thập, lưu trữ, xử lý, khai thác, quản lý dữ liệu lớn từ tất cả các lĩnh vực của tỉnh. 100% CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin, phần mềm của tỉnh được kết nối và đồng bộ dữ liệu tới nền tảng dữ liệu lớn để lưu trữ lâu dài, đảm bảo chất lượng cao, cập nhật thường xuyên phục vụ khai thác và sử dụng khi cần thiết.

- Cung cấp nền tảng trợ lý ảo thông minh tới 100% cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh để hỗ trợ các công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Phát triển, khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ chính quyền số

- 100% dữ liệu của tỉnh thuộc CSDL quốc gia được số hóa, đưa vào sử dụng, kết nối chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, Trung tâm dữ liệu của tỉnh và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- 100% TTHC của tỉnh được số hóa, cung cấp thông qua Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; 100% dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới được số hóa và lưu trữ tại Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh.

- 80% dữ liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các CSDL nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC.

- 100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa và lưu trữ trong CSDL chuyên ngành, đảm bảo cập nhật ngay khi có dữ liệu mới.

- 100% các bộ dữ liệu quy định trong danh mục dữ liệu dùng chung được kết nối và đồng bộ thường xuyên tới Trung tâm dữ liệu của tỉnh, đảm bảo tiêu chí đúng, đủ, sạch, sống để có thể sử dụng ngay bởi các hệ thống khác.

- 100% các sở, ban, ngành phải chia sẻ tối thiểu 1 bộ dữ liệu lên Trung tâm dữ liệu của tỉnh để đảm bảo kết nối và khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin, nền tảng được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, có thể được chia sẻ dữ liệu với các hệ thống nội bộ của tỉnh và với các hệ thống của quốc gia, Bộ, ngành, địa phương khác khi có yêu cầu theo đúng quy định, ngoại trừ các dữ liệu có tính đặc thù. Tập trung kết nối, tích hợp, chia sẻ các dữ liệu hành chính của các ngành như: ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, môi trường...

- 100% dữ liệu các nhóm chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; dữ liệu báo cáo, thống kê, chỉ tiêu của các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật được đưa lên Hệ thống báo cáo của tỉnh để phục vụ báo cáo, quản lý, điều hành toàn diện dựa trên dữ liệu.

- 100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong CSDL chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục.

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- 100% dữ liệu về dân cư của tỉnh được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, CSDL khác, sẵn sàng chia sẻ theo quy định.

- 100% thông tin, dữ liệu tổng hợp từ CSDL quốc gia về dân cư, 100% chỉ tiêu về đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% các chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được kết nối, tích hợp phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- 100% dữ liệu lĩnh vực Nội vụ được số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực nội vụ đã được xây dựng (*như dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng, công tác thanh niên, lao động, việc làm,...*); vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực nội vụ của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực nội vụ phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung (*CSDL tài liệu lưu trữ của tỉnh tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh; dữ liệu về tổ chức phi chính phủ...*).

- 100% dữ liệu về thanh tra (*tập hợp thông tin đầy đủ về hoạt động thanh tra, kiểm soát tài sản, thu nhập...*) được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để khai thác, sử dụng theo quy định.

- Ứng dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản lý, điều hành của tỉnh, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính Nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.4. Phát triển, khai thác dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Kho dữ liệu cá nhân của người dân được lưu trữ đầy đủ các thông tin của một công dân ở mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, cho phép người dân truy cập dữ liệu của chính mình thông qua một ứng dụng duy nhất.

- 100% dữ liệu về nông nghiệp và môi trường của tỉnh (*bao gồm dữ liệu ngành nông nghiệp, quan trắc khí tượng thủy văn, giám sát quan trắc môi trường, đất đai, địa chính...*) được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để khai thác, sử dụng theo quy định.

- 100% dữ liệu trong lĩnh vực công thương (*bao gồm sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng...*) của tỉnh được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

- 90% dữ liệu về ngành văn hóa, thể thao và du lịch (*bao gồm các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, đại lý du lịch, tuyến du lịch, dịch vụ du lịch...*) trên địa bàn tỉnh được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, đảm bảo thông tin, hình ảnh, video về các địa điểm có thể được tiếp cận dễ dàng bởi người dân, du khách; dữ liệu về lượt khách tham quan được thu thập để phục vụ công tác quản lý.

- 100% dữ liệu về bảo hiểm xã hội, lao động, an sinh xã hội được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành và có thể chia sẻ tới các cơ quan nhà nước để phục vụ công tác quản lý; dữ liệu về việc làm, thị trường lao động được cập nhật thường xuyên và chia sẻ tới người dân.

- 100% dữ liệu về ngành giáo dục và đào tạo được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng. Dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo được sử dụng để hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, đồng thời cung cấp thông tin học tập mở cho tất cả người dân. Dữ liệu về quá trình học tập suốt đời có thể được truy cập bởi người dân thông qua một ứng dụng duy nhất.

- 95% dữ liệu về ngành y tế được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng. 100% người dân có thể truy cập thông tin y tế của mình trên một ứng dụng duy nhất.

- 100% dữ liệu lĩnh vực tư pháp số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực tư pháp được xây dựng (*như dữ liệu hộ tịch, văn bản pháp luật; công chứng, chứng thực; xử lý vi phạm hành chính,...*) vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực tư pháp của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực tư pháp phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung như dữ liệu về giám định tư pháp, đấu giá tài sản...

- 80% dữ liệu về tài chính được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

- 90% dữ liệu về xây dựng được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

- 80% dữ liệu về khoa học công nghệ được số hóa và quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng.

- 80% dữ liệu lĩnh vực dân tộc và tôn giáo (*đầy đủ các nội dung quan trọng như hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của các dân tộc,...*) được số hóa và quản lý thông qua hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

- 100% các sở, ban, ngành cung cấp dữ liệu mở, số lượng tối thiểu 01 bộ dữ liệu mở, đảm bảo cập nhật định kỳ tối thiểu 06 tháng/lần và cập nhật ngay sau khi có dữ liệu phát sinh, thay đổi (theo quy chế vận hành).

2.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của cơ quan nhà nước; tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước cho các hệ thống thông tin hiện có và xây dựng mới trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số được tiếp tục duy trì và tăng cường, đảm bảo giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các hệ thống thông tin, CSDL quan trọng của tỉnh.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống CSDL của tỉnh, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành có kết nối đến các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp (*Lực lượng tại chỗ - Giám sát chuyên nghiệp - Độc lập kiểm tra - Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia*). Bên cạnh đó các máy chủ, máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phải triển khai các giải pháp, phần mềm phòng chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng sự cố, đồng thời được kết nối, chia sẻ thông tin về Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam.

- Vận hành hệ thống dự phòng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo các dữ liệu quan trọng tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh được sao lưu thời gian thực sang Trung tâm dữ liệu của tỉnh hiện đang xây dựng tại Sở Khoa học và Công nghệ và ngược lại. Hệ thống dự phòng này được vận hành liên tục, bảo đảm tính sẵn sàng cao, giảm thiểu rủi ro mất mát dữ liệu, gián đoạn hệ thống.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

V. GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về dữ liệu

- Các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về dữ liệu; trong đó nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu là nền tảng, là “mạch máu” xuyên suốt quá trình chuyển đổi số, từ đó tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Dữ liệu càng được chia sẻ, càng được khai thác, sử dụng dùng chung thì càng tạo ra nhiều giá trị; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật về dữ liệu, bảo đảm việc tuân thủ, chấp hành và hiểu rõ của người dân về các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Phát triển tầm nhìn dài hạn về dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Hoạt động về quản lý dữ liệu phải được lập kế hoạch, xây dựng, lưu trữ, đánh giá chất lượng, kiểm kê, sử dụng, chia sẻ. Đưa dữ liệu trở thành phần quan trọng, cốt lõi không thể tách rời trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về quản trị dữ liệu trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Xây dựng, phát huy văn hóa dữ liệu, nâng cao vai trò, trách nhiệm của mọi thành phần trong cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động trong suốt vòng đời của dữ liệu. Xác định trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu số do mình phụ trách.

- Thay đổi tư duy từ phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm riêng lẻ sang đầu tư các nền tảng số hoặc thuê mua các dịch vụ do các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng đã triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và mô hình “4 lớp”.

2. Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về dữ liệu

- Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch về nâng cao nhận thức phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị dữ liệu cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng tham mưu, thực thi quản lý dữ liệu số, kỹ năng phân tích, xử lý và khai thác dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu cho cán bộ tham mưu trực tiếp và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, nâng cao năng lực làm chủ khoa học công nghệ về dữ liệu

- Nghiên cứu làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu lớn, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thư viện, thuật toán học máy, học sâu.

- Ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho công nghệ số và dữ liệu số; khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo.

4. Hợp tác nhà nước - doanh nghiệp

- Tạo môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

- Phát triển không gian dữ liệu cộng đồng trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu, các bộ dữ liệu mở, dữ liệu lớn dùng chung, dữ liệu mẫu để phát triển các giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Đo lường, giám sát triển khai

- Bổ sung một số chỉ tiêu cơ bản về phát triển dữ liệu của các sở, ban ngành, địa phương vào Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

- Hàng năm tổ chức kiểm kê dữ liệu, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu, đánh giá hiệu quả sử dụng, khai thác dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương); nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về dữ liệu của tỉnh

- Là cơ quan thường trực, đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện. Chủ động nắm bắt những khó

khẩn vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch để phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Cục, Vụ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an giải quyết, tháo gỡ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, ban hành danh mục dữ liệu chủ chuyên ngành, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu dùng chung theo Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung đối với các CSDL; bảo đảm phù hợp với Danh mục CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng điểm và Danh mục CSDL bắt buộc phải kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển; đồng thời xây dựng và hoàn thiện các CSDL dùng chung nội bộ tỉnh, CSDL đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực Trung ương chưa có hệ thống tập trung, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tham mưu cho UBND tỉnh lộ trình, phương án, giải pháp triển khai Trung tâm dữ liệu tỉnh; các giải pháp và công nghệ dữ liệu của tỉnh đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu sử dụng, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về quản lý và phát triển dữ liệu. Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, tính toán phát triển đảm bảo hiệu năng Trung tâm dữ liệu tỉnh sau khi đáp ứng các điều kiện của một Trung tâm dữ liệu và đi vào hoạt động.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ triển khai Chiến lược dữ liệu trên địa bàn tỉnh nhằm hình thành dữ liệu lớn (BigData) của tỉnh làm cơ sở để xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong đó có chính sách thu hút các chuyên gia hỗ trợ, tư vấn trong việc xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh khẩn trương xoá các điểm lờm sóng di động, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, thụ hưởng các tiện ích chuyển đổi số. Đẩy nhanh tiến độ đưa Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh vào hoạt động thực chất, hiệu quả, tập trung hoàn thiện phương án kết nối dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính khẩn trương đánh giá, xác định các nhiệm vụ, dự án, thứ tự ưu tiên triển khai để tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số điều chỉnh nhiệm vụ; hàng tuần đánh giá tiến độ, báo cáo về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh để chỉ đạo các nhiệm vụ, dự án chậm, muộn.

- Nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh việc hình thành bộ phận chuyên trách quản trị dữ liệu của tỉnh sau khi có hướng dẫn của Trung ương; tổ chức thẩm tra, thẩm định, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đảm bảo kỹ thuật, xây dựng các dịch vụ dữ liệu, xây dựng các chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu, xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL đảm bảo tính kế

thừa, tránh trùng lặp thông tin, dữ liệu đã công bố. Nghiên cứu, đề xuất áp dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu theo xu hướng chung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

2. Công an tỉnh

- Triển khai, ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin và giám sát thực hiện theo các quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các hệ thống dịch vụ công và khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư, CSDL về căn cước.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*nguồn chi đầu tư phát triển, nguồn chi thường xuyên*) 5 năm và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu số theo quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan thẩm định các nhiệm vụ, dự án về tạo lập, phát triển dữ liệu trong các chương trình, đề án chuyển đổi số thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, thiết thực, hiệu quả.

- Căn cứ vào khả năng nguồn vốn ngân sách địa phương từng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu với UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đồng thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cơ chế tuyển chọn, chế độ đãi ngộ đặc biệt đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng nhằm thu hút nhân tài phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phục vụ triển khai các CSDL trọng yếu và xây dựng, vận hành hệ thống thông tin dùng chung, Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa TTHC trong các cơ quan nhà nước thông qua kế thừa, sử dụng dữ liệu số.

- Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia, CSDL của tỉnh và CSDL chuyên ngành để khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

- Chủ trì, tổng hợp, rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ TTHC không cần thiết, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục đã có dữ liệu từ CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; tham mưu lộ trình cắt giảm ít nhất 30% TTHC trong năm 2026; nghiên cứu, tham mưu triển khai các mô hình hỗ trợ người dân thực hiện TTHC có tính điểm nhấn.

6. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình đề ra. Hằng năm cụ thể hóa mục tiêu phát triển dữ liệu theo Kế hoạch này vào kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chia sẻ dữ liệu liên ngành đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý thường xuyên số hóa, cập nhật thông tin vào các CSDL đã xây dựng; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ về những thay đổi quy định dữ liệu chuyên ngành để làm cơ sở cập nhật danh mục dữ liệu theo Kế hoạch này hằng năm; đề xuất nhu cầu về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý của ngành, địa phương mình.

- Tập trung cao độ cho công tác rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng dữ liệu của cơ quan, đơn vị và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong quản lý nhà nước. Trước mắt, hoàn thành việc làm sạch dữ liệu đất đai, Đề án Cơ sở dữ liệu đất đai và Đề án Chinh lý, số hoá và lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh Thanh Hoá (hoàn thành trong Quý II năm 2026); trường hợp không hoàn thành sẽ xem xét trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị.

- Các đơn vị được giao chủ trì các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Khẩn trương trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án để thực hiện bước tiếp theo của dự án đúng quy định và đảm bảo tiến độ.

Yêu cầu Giám đốc các sở; Trưởng ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này **trước ngày 15 tháng 10 hàng năm**. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Công an
 - Bộ Khoa học và Công nghệ
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - C06 - Bộ Công an;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
 - Lưu: VT, CNXDKH.
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	XÂY DỰNG THỂ CHẾ			
1	Ban hành, cập nhật kiến trúc dữ liệu của tỉnh tầm nhìn đến 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
2	Ban hành danh mục các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng tỉnh đang quản lý và sử dụng, tiến hành cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Ban hành danh mục dữ liệu chuyên ngành của tỉnh tầm nhìn đến 2030, tiến hành cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh tầm nhìn đến 2030, tiến hành cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Ban hành danh mục dữ liệu mở của tỉnh tầm nhìn đến 2030, tiến hành cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Ban hành chính sách, quy định về quản lý, sử dụng Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
7	Xây dựng chính sách thu hút đầu tư liên quan đến dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
8	Xây dựng chính sách hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2027
9	Xây dựng quy định và hướng dẫn kỹ thuật về quản lý, vận hành, quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
10	Ban hành quy chế về quản lý, quản trị dữ liệu, quy định vai trò, trách nhiệm của nhân sự chuyên trách về dữ liệu tại từng đơn vị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026

11	Nghiên cứu, đề xuất chính sách thúc đẩy, khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng và tạo lập dữ liệu, đóng góp vào tài nguyên dữ liệu của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU			
1	Hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2026
2	Phát triển hạ tầng điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc môi trường.	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông	2026 - 2030
3	Vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về kết nối dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với nhau và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng của quốc gia, Bộ, ban, ngành, tỉnh khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định; Hoàn thiện kho lưu trữ dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Nghiên cứu nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí kỹ thuật theo quy định pháp luật.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin & Truyền thông Thanh Hóa	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về đồng bộ và lưu trữ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh, đồng thời sẵn sàng cho việc chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng thu thập, tổng hợp và hiển thị báo cáo từ tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, qua đó giúp nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Vận hành Trung tâm giám sát an ninh mạng tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng của tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
8	Vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng việc chia sẻ dữ liệu mở tới các cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên

9	Hoàn chỉnh, vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh đáp ứng phân tích dữ liệu tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, tổng hợp, xử lý, phân tích dữ liệu đa dạng từ tất cả các lĩnh vực của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
10	Vận hành Trung tâm điều hành giao thông tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về thu thập, giám sát và phân tích dữ liệu giao thông của tỉnh, có ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu giao thông	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Nghiên cứu triển khai Nền tảng dữ liệu lớn đáp ứng yêu cầu về lưu trữ, quản lý, quản trị, phân tích dữ liệu lớn của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2027
12	Nghiên cứu triển khai Nền tảng trợ lý ảo thông minh để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh nâng cao hiệu quả công việc trong giai đoạn 2026 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026 - 2027
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH			
1	Dữ liệu thủ tục hành chính			
1.1	Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
1.2	Tiến hành số hóa, cập nhật các TTHC, lưu trữ hồ sơ, kết quả xử lý TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Dữ liệu lĩnh vực Nội vụ			
2.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực nội vụ của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
2.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực nội vụ đã được xây dựng như dữ liệu về cán bộ, công	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	chức, viên chức, thi đua khen thưởng, công tác thanh niên, lao động, việc làm, dữ liệu an sinh xã hội...			
2.3	Số hóa và cập nhật CSDL tài liệu lưu trữ của tỉnh đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
2.4	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực nội vụ phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
3	Dữ liệu lĩnh vực Tư pháp			
3.1	Tổ chức triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực tư pháp của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; phối hợp với đơn vị liên quan đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
3.2	Tổ chức triển khai thực hiện số hóa, cập nhật dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực tư pháp.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
3.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực tư pháp phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
4	Dữ liệu lĩnh vực Tài chính			
4.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực tài chính của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
4.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực tài chính đã được xây dựng như dữ liệu về đăng ký kinh doanh, đầu tư công, ngân sách nhà nước, tài sản công, giá, tiền lương, thuế...; dữ liệu được sử dụng để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC).	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
4.3	Triển khai sử dụng hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh tới tất cả các cấp, các đơn vị nhằm tối ưu thời gian thực hiện công tác tổng hợp báo cáo, thống kê	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027

4.4	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực tài chính do Bộ Tài chính triển khai phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
5	Dữ liệu lĩnh vực Công Thương			
5.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực công thương của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
5.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực công thương đã được xây dựng như dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu về hoạt động thương mại, giao vận; hàng hóa, tiền chất...	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
5.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực công thương phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
6	Dữ liệu lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường			
6.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
6.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường đã được xây dựng như dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, hải sản, sản phẩm nông nghiệp, phân bón, thổ nhưỡng, kinh nghiệm nông nghiệp, về đất đai, môi trường, khí hậu thủy văn, biến đổi khí hậu, viễn thám, biển hải đảo, tài nguyên nước, đo đạc bản đồ, đa dạng sinh học,...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
6.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
6.4	Nghiên cứu đề xuất ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ quản lý và sản xuất nông nghiệp, quản lý môi trường, ví dụ như giám sát tình hình trồng trọt, chăn nuôi tự động, phân tích tình hình thị trường, giám sát xả thải khu công nghiệp, giám sát rừng, ...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027

6.5	Kết nối mạng lưới thiết bị IoT về quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên nước; thiết lập nền tảng số thu thập dữ liệu quan trắc để thu thập dữ liệu bao gồm cả các thiết bị IoT của doanh nghiệp; áp dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT thông minh để giám sát, tổng hợp và hỗ trợ công tác quản lý.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
7	Dữ liệu lĩnh vực Xây dựng			
7.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực xây dựng của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
7.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực xây dựng do Bộ Xây dựng triển khai.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
7.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực xây dựng phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
7.4	Phát triển hạ tầng thiết bị IoT thống nhất trên toàn tỉnh để thu thập dữ liệu phục vụ công tác quản lý hạ tầng đô thị của tỉnh gồm: hệ thống camera giám sát đô thị, giao thông, hệ thống cảm biến...	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
7.5	Phát triển hạ tầng và nền tảng thu thập, lưu trữ, quản lý, phân tích, hiển thị dữ liệu xây dựng thu nhận từ các thiết bị IoT đã triển khai, đảm bảo kết nối ổn định, liền mạch tới tất cả các thiết bị, đảm bảo năng lực lưu trữ và tính toán cho dữ liệu thu nhận được, ứng dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực xây dựng.	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
8	Dữ liệu lĩnh vực Khoa học và công nghệ			
8.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
8.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được xây dựng như dữ liệu về nghiên cứu khoa học, công nghệ, tần số vô tuyến điện, viễn thông, an toàn bức xạ hạt nhân, mẫu vật bảo tàng...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên

8.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	2026-2027
9	Dữ liệu lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			
9.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
9.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã được xây dựng như dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, học bạ, người học, trường học, giáo viên, học liệu...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
9.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực giáo dục và đào tạo phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
10	Dữ liệu lĩnh vực Y tế			
10.1	Vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, CSDL về lĩnh vực y tế của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
10.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực y tế đã được xây dựng như dữ liệu về cơ sở khám chữa bệnh, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, quy trình, phác đồ khám chữa bệnh, thuốc và giá thuốc, an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý nhân lực, trang thiết bị y tế, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo trợ trẻ em...	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
10.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực y tế phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2026
10.4	Xây dựng hệ thống tư vấn, hỗ trợ khám, chữa bệnh (bao gồm khám và chữa bệnh từ xa) thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo sử dụng kho dữ liệu số về các triệu chứng lâm sàng và kinh nghiệm khám chữa bệnh để tạo điều kiện chăm sóc y tế cho tất cả các đối tượng.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027

10.5	Thúc đẩy triển khai giải pháp xây dựng nền tảng kết nối các thiết bị IoT y tế cá nhân với nền tảng theo dõi sức khỏe thông minh để tự động theo dõi sức khỏe, cảnh báo sức khỏe cho người dân.	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
10.6	Xây dựng kho dữ liệu y tế kết nối tỉnh và Bộ Y tế	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
11	Dữ liệu lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
11.1	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
11.2	Tiến hành số hóa, cập nhật và lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo đầy đủ trong các lĩnh vực quản lý.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
11.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
11.4	Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu tỉnh theo danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục. Tiến hành chuẩn hóa, tổng hợp, xử lý dữ liệu trong để tạo thành dữ liệu chuẩn, sẵn sàng sử dụng ngay khi cần thiết.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
12	Dữ liệu lĩnh vực Thanh tra			
12.1	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ ngành thanh tra của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
12.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL lĩnh vực thanh tra, đảm bảo phản ánh thông qua dữ liệu một cách đầy đủ các nội dung quan trọng như kế hoạch, báo cáo thanh tra, hồ sơ thanh tra vụ việc, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập...	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

12.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực thanh tra phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
12.4	Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL chuyên ngành thanh tra về Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục. Tiến hành chuẩn hóa, tổng hợp, xử lý dữ liệu trong để tạo thành dữ liệu chuẩn, sẵn sàng sử dụng ngay khi cần thiết.	Thanh tra tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Dữ liệu lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo			
11	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về dân tộc và tôn giáo của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
12	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL dân tộc và tôn giáo, đảm bảo phản ánh thông qua dữ liệu một cách đầy đủ các nội dung quan trọng như hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của các dân tộc...	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
13	Nghiên cứu xây dựng CSDL tôn giáo và dân tộc phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2028
14	Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL dân tộc và tôn giáo về theo danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục. Tiến hành chuẩn hóa, tổng hợp, xử lý dữ liệu trong để tạo thành dữ liệu chuẩn, sẵn sàng sử dụng ngay khi cần thiết.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
14	Dữ liệu lĩnh vực Ngoại vụ			
14.1	Xây dựng, nâng cấp, vận hành các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ của tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả; đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống khác, sẵn sàng tiến hành chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
14.2	Tiến hành số hóa, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trong các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành lĩnh vực ngoại vụ đã được xây dựng như dữ liệu về người Việt	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

	Nam ở nước ngoài và thân nhân tại địa phương. Dữ liệu quản lý xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức. Dữ liệu quản lý các chương trình, hoạt động đối ngoại của tỉnh. Dữ liệu quản lý công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại. Dữ liệu quản lý công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến địa phương. Dữ liệu quản lý việc triển khai các chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại của địa phương. Dữ liệu quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương. Dữ liệu quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) hoạt động trên địa bàn.			
14.3	Nghiên cứu xây dựng CSDL lĩnh vực ngoại vụ phục vụ quản lý các dữ liệu chưa được lưu trữ trong CSDL tập trung.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
14.4	Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL chuyên ngành ngoại vụ về theo danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục. Tiến hành chuẩn hóa, tổng hợp, xử lý dữ liệu trong để tạo thành dữ liệu chuẩn, sẵn sàng sử dụng ngay khi cần thiết.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
IV	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, DỮ LIỆU MỎ VÀ DỮ LIỆU LỚN			
1	Phát triển dữ liệu dùng chung			
1.1	Dữ liệu về dân cư: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh và tiến hành xử lý, xác thực, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về người dân, bao gồm: hộ tịch, căn cước, lý lịch tư pháp, hồ sơ sức khỏe, thông tin học tập trọn đời, giấy phép lái xe, thông tin cư trú, thông tin việc làm, bảo hiểm,...	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	2026
1.2	Dữ liệu về doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, đồng bộ dữ liệu về của tỉnh và tiến hành xử lý, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể phục vụ công tác quản lý và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các dữ liệu dùng chung về doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể bao gồm: Thông tin về đăng ký doanh nghiệp, thông tin về nhân sự, hoạt động kinh doanh, tài chính, thuế...	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính	2026

1.3	Dữ liệu về không gian địa lý: Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, đồng bộ dữ liệu về của tỉnh và tiến hành xử lý, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về không gian địa lý của tỉnh để phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội. Các dữ liệu dùng chung về không gian địa lý bao gồm: quản lý đất đai, địa chính, quản lý đô thị, xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, hạ tầng giao thông, khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, địa điểm du lịch, danh lam thắng cảnh..	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2026
2	Phát triển dữ liệu mở			
2.1	Đảm bảo cung cấp dữ liệu mở trên cổng dữ liệu của tỉnh theo danh mục dữ liệu mở đã được ban hành, đảm bảo cập nhật định kỳ tối thiểu 01 năm/lần.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Phát triển dữ liệu lớn			
3.1	Theo dõi, giám sát hiện trạng và nhu cầu sử dụng dữ liệu của tỉnh, đánh giá sự cấp thiết của các chính sách, giải pháp quản lý, quản trị, khai thác dữ liệu lớn của tỉnh; đưa ra lộ trình phát triển dữ liệu lớn phù hợp.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2027
4	Phát triển và khai thác dữ liệu báo cáo kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định			
4.1	Tạo lập dữ liệu tại các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành; Ưu tiên các dữ liệu theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	2026
4.2	Tổng hợp dữ liệu từ các đơn vị, kết nối, đồng bộ dữ liệu về và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của tỉnh và tiến hành xử lý, làm sạch, tổng hợp dữ liệu để tạo ra dữ liệu thống nhất, toàn diện về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành, ra quyết định.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	2026
4.3	Triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với dữ liệu báo cáo kinh tế - xã hội để phục vụ dự đoán, dự báo, cảnh báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	2030

5	Khai thác dữ liệu			
5.1	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc của đơn vị.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	2030
5.2	Hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong việc sử dụng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu đã được đầu tư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Nhiệm vụ thường Xuyên
5.3	Kết nối dữ liệu tới Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu để sẵn sàng triển khai phân tích khi có yêu cầu, tận dụng các nền tảng, hệ thống đã có như Hệ thống thông tin báo cáo... để tối ưu hiệu quả sử dụng.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
5.4	Sử dụng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu để thử nghiệm một số bài toán dự đoán, dự báo, phân tích dữ liệu về kinh tế - xã hội để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	2027
V	KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU			
1	Hoàn thiện, nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đáp ứng khả năng kết nối tới tất cả các loại CSDL, hệ thống thông tin của tỉnh, cho phép kết nối dữ liệu theo thời gian thực, kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	2026
3	Chia sẻ dữ liệu của tỉnh với các bộ, ngành, địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh.	Các cơ quan chủ quản dữ liệu liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên
VI	ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH MẠNG			
1	Nâng cao năng lực lực lượng tại chỗ đáp ứng yêu cầu mới thông qua đào tạo, tuyển dụng hoặc thuê chuyên gia, bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 chuyên gia an toàn thông tin mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên

2	Rà soát kiểm tra, nâng cấp bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin hiện có và các hệ thống xây dựng triển khai mới trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
3	Thực hiện giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp CSDL, lớp thiết bị đầu cuối.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Tiến hành diễn tập đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống quan trọng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Duy trì kết nối ổn định, chia sẻ đầy đủ dữ liệu giám sát theo thời gian thực về Hệ thống giám sát quốc gia để được hỗ trợ giám sát, phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ về an toàn thông tin mạng và tấn công mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
6	Triển khai dự phòng, sao lưu dữ liệu quan trọng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
VII	ĐÀO TẠO, THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC			
1	Đầu tư cho nghiên cứu về dữ liệu. Ưu tiên phát triển các ngành học về dữ liệu tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh. Hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức các khóa đào tạo về dữ liệu.	Trường Đại học Hồng Đức, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Xây dựng chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tổng thể, đa chiều, khách quan.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
3	Hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp để tổ chức các khóa đào tạo về dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên